

Phụ lục
DANH MỤC NGHỀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Mã nghề/Trình độ		Tên nghề đào tạo
	Cao đẳng	Trung cấp	
1	6480201	5480201	Công nghệ thông tin
2	6480202	5480202	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
3	6480209	5480209	Quản trị mạng máy tính
4	6510216	5510216	Công nghệ ô tô
5	6510303	5510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
6	6520121	5520121	Cắt gọt kim loại
7	6520123	5520123	Hàn
8	6520151	5520151	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí
9	6520205	5520205	Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí
10	6520225	5520225	Điện tử công nghiệp
11	6520226	5520226	Điện dân dụng
12	6520227	5520227	Điện công nghiệp
13	6540204	5540204	Công nghệ may
14	6540205	5540205	May thời trang
15	6540206	5540206	Thiết kế thời trang
16	6620310	5620310	Phòng và chữa bệnh thủy sản
17	6720201	5720201	Dược
18	6720202	5720202	Kỹ thuật dược
19	6810103	5810103	Hướng dẫn du lịch
20	6340113	5340113	Logistics
21	6340122	5340122	Thương mại điện tử
22	6480104	5480104	Truyền thông và mạng máy tính
23	6480204	5480204	Tin học viễn thông ứng dụng
24	6480208	5480208	Quản trị cơ sở dữ liệu
25	6510104	5510104	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Mã nghề/Trình độ		Tên nghề đào tạo
	Cao đẳng	Trung cấp	
26	6510212	5510212	Công nghệ chế tạo máy
27	6510304	5510304	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
28	6510305	5510305	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
29	6510313	5510313	Công nghệ kỹ thuật hệ thống năng lượng mặt trời
30	6520105	5520105	Chế tạo khuôn mẫu
31	6520111	5520111	Lắp ráp ô tô
32		5520117	Cơ khí chế tạo
33	6520255	5520255	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh
34	6520263	5520263	Cơ điện tử
35	6520264	5520264	Tự động hóa công nghiệp
36	6520270	5520270	Lắp đặt bảo trì hệ thống năng lượng tái tạo
37	6540102	5540102	Chế biến lương thực
38	6540104	5540104	Chế biến thực phẩm
39	6620131	5620131	Nông nghiệp công nghệ cao
40	6620303	5620303	Nuôi trồng thủy sản
41	6720203	5720203	Kỹ thuật kiểm nghiệm thuốc
42	6720206	5720206	Bào chế dược phẩm
43	6810101	5810101	Du lịch lữ hành
44	6810110	5810110	Du lịch Golf
45	6810201	5810201	Quản trị khách sạn